

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 335/CTr- UBND

Cao Bằng, ngày 03 tháng 3 năm 2011

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội

Trong hai tháng đầu năm 2011, kinh tế thế giới đang diễn biến phức tạp, lạm phát tăng, giá dầu thô, giá nguyên liệu cơ bản đầu vào của sản xuất, giá lương thực, thực phẩm trên thế giới và trong nước tiếp tục có xu hướng tăng cao, làm tăng nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô của nước ta. Trước tình hình đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, coi đó là nhiệm vụ cấp bách hiện nay.

Để thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình thực hiện và yêu cầu các cấp, các ngành tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Điều hành chính sách tài chính, tín dụng

a) Chi nhánh Ngân hàng tỉnh:

- Tăng cường vai trò quản lý của Ngân hàng về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và thanh tra đột xuất về tình hình hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn để bảo đảm hoạt động ổn định.

- Chỉ đạo tập trung huy động mọi nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư vào ngân hàng, thống nhất mặt bằng lãi suất đã đồng thuận, thực hiện cạnh tranh lành mạnh; ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh, nhất là đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kiên quyết từ chối các dự án kém hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro cao; hạn chế và kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay bất động sản, cho vay tiêu dùng; dừng hoặc giãn tiến độ giải ngân đối với các khoản vay, các dự án đầu tư chưa thật sự cần thiết.

- Kiểm soát chặt chẽ mức tăng trưởng tín dụng theo kế hoạch đã điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với chỉ đạo chung, kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh; thực hiện nghiêm túc các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; không cho vay mới để trả nợ cũ, chuyển cho vay ngắn hạn sang cho vay dài hạn không đúng đối tượng; mua - bán nợ không đúng quy định; cho các tổ chức tín dụng khác vay để thanh toán nợ không đúng quy định.

- Thực hiện cho vay đối với các đối tượng chính sách, các dự án đầu tư theo quy định của Chính phủ, của Ngân hàng; công khai, minh bạch các quy định,

điều kiện cho vay đến tất cả các đối tượng, đặc biệt là đối với các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các chương trình cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Rà soát các khoản vay còn dư nợ, kiểm tra đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, ngăn ngừa nợ xấu phát sinh; chủ động phối hợp với các ngành, tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền để thu hồi nợ khó đòi, kiên quyết thu hồi nợ quá hạn do nguyên nhân chủ quan.

- Tổ chức hệ thống thanh toán và thanh toán bù trừ trên địa bàn hiệu quả, bảo đảm thông suốt; thường xuyên theo dõi biến động số dư tài khoản thanh toán của các ngân hàng, đảm bảo khả năng thanh toán trong mọi trường hợp.

- Chủ động phối hợp với các ngành kiểm tra đột xuất các tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng, ngoại tệ trái pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị:

- Phấn đấu tăng thu ngân sách từ 7 - 8% trở lên so với dự toán ngân sách năm 2011 theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tiết kiệm chi ngân sách, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán các khoản chi trong cân đối ngân sách và các khoản chi được quản lý qua ngân sách; các khoản chi từ các quỹ tài chính; các khoản vay, tạm ứng của địa phương. Chủ trì, phối hợp với sở Giao thông vận tải xây dựng, điều chỉnh lại định mức cấp xăng, dầu cho xe ô tô đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp sử dụng ngân sách.

- Sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011 (không bao gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương, chi chế độ chính sách cho con người và tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo kế hoạch đầu năm); xác định cụ thể cắt giảm 10% của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến quý III năm 2011, căn cứ tình hình thực tế sẽ xem xét, xử lý số tiết kiệm này theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi sau khi đã điều chỉnh giảm 10% chi hoạt động thường xuyên.

- Tạm dừng trang bị mới xe ô tô, điều hòa nhiệt độ, thiết bị văn phòng; tiết kiệm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu; giảm tối đa số lượng, quy mô và kinh phí chi hội nghị, hội thảo, lễ hội, tổng kết, sơ kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập... đi công tác trong và ngoài nước; không bố trí kinh phí cho các việc chưa thật sự cấp bách.

- Không bổ sung ngân sách ngoài dự toán, trừ các trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất mà chưa được giao dự toán, các trường hợp thực hiện theo chính sách, chế độ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh do Thủ tướng Chính

phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Xử lý nghiêm, kịp thời, công khai những sai phạm.

c) Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh:

- Phân đầu tăng thu từ 7 - 8% trở lên so với dự toán được giao; tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý thu thuế, chống thất thu, tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế, nhất là thất thu đối với các khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên và thất thu từ gian lận kê khai thuế; triển khai các biện pháp cưỡng chế nợ thuế để thu hồi nợ đọng và hạn chế phát sinh số nợ thuế mới.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị:

- Thành lập các đoàn kiểm tra, rà soát toàn bộ các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và trái phiếu Chính phủ đã được bố trí vốn năm 2011, xác định cụ thể các công trình, dự án cần ngừng, đình hoãn, giãn tiến độ thực hiện trong năm 2011; thu hồi hoặc điều chuyển các khoản đã bố trí nhưng chưa cấp bách, không đúng mục tiêu, báo cáo và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý trong tháng 3 năm 2011.

- Kiểm tra, rà soát lại đầu tư của các doanh nghiệp, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp xử lý, loại bỏ các dự án đầu tư kém hiệu quả, đầu tư dàn trải.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong sử dụng vốn đầu tư ngân sách. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách. Việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư phải bảo đảm tuân thủ đúng quy trình, đúng chế độ quy định. Phối hợp cùng với các ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cam kết giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản với các chủ đầu tư theo các mốc thời gian 30/6, 30/9, 15/12, nhằm hạn chế dồn thanh toán về cuối năm.

đ) Ngân hàng Phát triển Cao Bằng giảm tối thiểu 10% kế hoạch tín dụng đầu tư từ nguồn vốn tín dụng.

e) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị:

- Chưa khởi công các công trình, dự án mới sử dụng vốn ngân sách và trái phiếu Chính phủ, trừ các dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai cấp bách và các dự án trọng điểm quốc gia. Rà soát để điều chuyển vốn đầu tư từ ngân sách và trái phiếu Chính phủ năm 2011 trong phạm vi quản lý để tập trung vốn đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2011.

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 3 năm 2011 danh mục các dự án cắt giảm đầu tư sử dụng vốn ngân sách và trái phiếu Chính phủ, danh mục các dự án cắt giảm đầu tư của các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tăng cường công tác quản lý thị trường; điều hành cung ứng điện, sử dụng tiết kiệm điện

2.1. Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh:

- Chủ động nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị; phối hợp với các ngành, kịp thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, duy trì sản xuất kinh doanh và phát triển. Ưu tiên hỗ trợ các đơn vị sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sử dụng nguồn nguyên liệu có tại địa phương. Tập trung kiểm tra kiểm soát các chi phí đầu vào, chủ động về nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu để ổn định sản xuất; tiết kiệm và giảm tối đa chi phí ở tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ để giảm giá thành, hạn chế ảnh hưởng của việc tăng giá đầu vào.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp lập kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nguồn lực của đơn vị để từ đó đề ra và thực hiện đồng bộ các giải pháp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị đề ra trong năm 2011.

- Chỉ đạo các nhà máy có nhu cầu sử dụng điện lớn cần có kế hoạch bố trí sản xuất hợp lý, tránh sản xuất vào giờ cao điểm, sử dụng tiết kiệm năng lượng, nhằm giảm chi phí điện năng, hạ giá thành sản phẩm.

- Tăng cường công tác tiếp thị, thông tin thị trường, quản lý chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, trong đó đặc biệt coi trọng việc xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp cả ở thị trường trong nước và nước ngoài.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động. Lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có tiềm năng thị trường, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, thúc đẩy phát triển các mặt hàng này; xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp; đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; chuyển những diện tích trồng lúa không chủ động nước tưới sang trồng ngô và các cây công nghiệp đảm bảo sản xuất có hiệu quả, giá trị kinh tế cao. Phát triển vùng sản xuất hàng hóa đi đôi với phát triển công nghiệp chế biến. Cung ứng đủ, kịp thời các loại giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, đồng thời đẩy mạnh phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, dịch bệnh hại cây trồng.

- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách của về hỗ trợ tín dụng, kỹ thuật, công nghệ, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; chính sách để người dân hưởng lợi trực tiếp từ rừng, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2.2. Tăng cường quản lý thị trường:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các ngành chức năng, tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý thực hiện đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết. Ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các hiện tượng đầu cơ nâng giá. Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý giá. Thành lập đoàn kiểm tra giá cả hàng hóa, nhất là những hàng hóa thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành của tỉnh:

- Tăng cường theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường để kịp thời áp dụng các biện pháp điều tiết cung - cầu và bình ổn thị trường, nhất là những mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá. Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng quản lý thị trường và thanh tra giá để kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại nông thôn, hệ thống các chợ, cửa hàng và hộ bán lẻ. Tổ chức tốt việc phân phối, lưu thông hàng hóa gắn với quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, thương nhân trong và ngoài tỉnh kinh doanh xuất khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu trên địa bàn. Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách hợp lý để thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xuất nhập khẩu. Tiếp tục cải cách thủ tục thuế và thông quan để tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu hàng hoá.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, phối hợp với các địa phương thuộc tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc; luân phiên tổ chức các cuộc Hội thảo, Hội chợ triển lãm thương mại nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hoá trong nước và địa phương, tạo cơ hội cho doanh nghiệp hai bên giao thương, phát triển quan hệ buôn bán, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường,...

- Thường xuyên theo dõi cập nhật thông tin để nắm được chính sách biên mậu của Trung Quốc từng thời kỳ và có những đối sách phù hợp để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá.

c) Cục Hải quan tỉnh:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách quản lý về Hải quan, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư và du lịch quốc tế trên địa bàn. Duy trì thường xuyên gỡ gỡ các doanh nghiệp, nắm bắt và giải quyết nhanh chóng các vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền nhằm tạo thuận lợi tối đa để thu hút các doanh nghiệp đến làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu của tỉnh. Triển khai có hiệu quả các quy định mới về quản lý về hải quan; triển khai Chỉ thị 225/CT-TCHQ ngày 09/02/2011 của Tổng cục Hải quan về Tuyên ngôn phục vụ khách hàng cho cán bộ công chức Hải quan và cộng đồng doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu qua địa bàn.

- Tăng cường quản lý tốt các nguồn thu, chống thất thu thuế qua giá, qua mã số; kiến nghị cấp trên xử lý số thuế nợ đọng cũ, không để phát sinh số thuế nợ đọng mới.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng hàng hoá nhập khẩu là máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật tư thuộc các dự án được miễn thuế trên địa bàn của các dự án nhất là các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn đầu tư của các doanh nghiệp.

- Thực hiện miễn, giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế nguyên liệu đầu vào nhập khẩu phục vụ sản xuất xuất khẩu đối với những ngành hàng trong nước còn thiếu nguyên liệu theo quy định của Chính phủ và các bộ ngành có liên quan.

- Kiểm tra các mặt hàng nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo cam kết tại các thoả thuận thương mại tự do theo đúng quy định; kiểm soát các mặt hàng xuất khẩu có thuế là tài nguyên khoáng sản.

2.3 Bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng:

a) Sở Công Thương:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tiết giảm điện, đề xuất các giải pháp cung cấp điện công bằng, đảm bảo chất lượng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong thời điểm tiết giảm điện theo sản lượng điện được phân bổ.

- Tập trung chỉ đạo, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công sớm đưa công trình điện Bản Rạ (Trùng Khánh), Hoa Thám (Nguyên Bình) vào khai thác.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của đối với việc sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về sản xuất, cung ứng và tiêu dùng điện; kiểm tra giám sát chặt chẽ sử dụng điện của các doanh nghiệp, dự án đầu tư, đảm bảo sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về sản xuất, cung ứng và sử dụng điện.

b) Công ty Điện lực Cao Bằng: Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện.

- Kiểm tra việc cam kết của các hộ sử dụng điện có công suất tiêu thụ lớn về hạn chế sử dụng những thiết bị có công suất lớn vào giờ cao điểm, tuân thủ sử dụng công suất điện như biểu đồ phụ tải đã đăng ký với Công ty Điện lực Cao Bằng.

- Cải tạo, thay thế một số thiết bị sử dụng nhiều điện như các động cơ khởi động công suất lớn nhằm sử dụng tiết kiệm điện trong sản xuất.

- Lắp đặt công tơ 3 giá cho các hộ phụ tải lớn để khuyến khích khách hàng sử dụng điện vào giờ thấp điểm, lắp đặt tụ bù cho các hộ phụ tải có công suất tiêu thụ lớn, hạn chế việc lưới điện phải truyền tải một lượng công suất phản kháng

không cần thiết.

- Kiến nghị với các đơn vị sản xuất có kế hoạch từng bước thay thế các thiết bị điện có hiệu suất thấp.

- Hạn chế sử dụng đèn chiếu sáng công cộng. Thay thế các bóng chiếu sáng truyền thống bằng các bóng được chế tạo bằng công nghệ tiên tiến, có hiệu suất chiếu sáng cao. Khuyến khích việc sử dụng đèn compact.

3. Tăng cường bảo đảm an sinh xã hội:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 05 huyện nghèo, Chương trình hỗ trợ giảm nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015, hỗ trợ các huyện nghèo xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách đối với thanh niên xung phong, chính sách trợ cấp xã hội; đẩy nhanh việc giải quyết những tồn đọng về xác nhận, công nhận người tham gia kháng chiến được hưởng chính sách ưu đãi. Tăng cường tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện tốt bình đẳng giới trong mọi hoạt động đời sống xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Giải ngân nhanh các dự án vay vốn tạo việc làm, giảm nghèo, không để tồn đọng vốn, tạo thêm nhiều việc làm mới để thu hút lao động.

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện tốt việc cho vay vốn học nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động theo Quyết định 71/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao và an toàn cho người lao động.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, tăng cường công tác dự báo về cung - cầu lao động; phát triển các hoạt động giới thiệu việc làm, tư vấn, thông tin thị trường lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động của các Phiên chợ việc làm và Phiên giao dịch việc làm.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt các quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách khác cho người lao động bị mất việc làm. Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện và môi trường lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh, tiến bộ trong các doanh nghiệp.

- Tập trung giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách, đối tượng bị thu hồi đất nông nghiệp theo quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tạo điều kiện để người nông dân được đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và có việc làm ổn định, nâng cao đời sống người nông dân.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các quy định hỗ trợ đối tượng chính sách, người có công, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già yếu cô đơn, không nơi nương tựa...). Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa bằng nhiều hoạt động thiết thực, huy động thêm các nguồn lực xã hội trong việc đảm bảo ổn định và từng bước nâng cao mức sống các gia đình chính sách, nhất là các gia đình chính sách còn trong diện nghèo. Đa dạng hóa các hình thức, các mô hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội.

- Triển khai lồng ghép các chương trình, mục tiêu về giảm nghèo, việc làm, dạy nghề, bình đẳng giới với nhiệm vụ phòng chống tệ nạn xã hội. Có biện pháp quản lý, giáo dục, chữa trị, tạo việc làm cho đối tượng phù hợp, hiệu quả nhằm ngăn ngừa và giảm tệ nạn xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, chi trả kịp thời kinh phí hỗ trợ giá điện sinh hoạt trực tiếp cho các hộ nghèo, mức hỗ trợ 30.000,đ/hộ/tháng.

b) Sở Tài chính:

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo chuẩn nghèo mới; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn tài chính thực hiện các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội, bảo đảm đúng đối tượng và hiệu quả.

- Bảo đảm kinh phí hỗ trợ giá điện sinh hoạt trực tiếp cho các hộ nghèo.

c) Ngân hàng tỉnh chủ trì thực hiện có hiệu quả các biện pháp mở rộng tín dụng đối với người nghèo, khu vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân; cho vay đối với học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách, nhất là người dân tộc thiểu số, người nghèo.

d) Sở Xây dựng chủ trì, tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình hỗ trợ các hộ nghèo về nhà ở tại khu vực nông thôn.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tổ chức tốt việc theo dõi, đánh giá tác động và thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để chủ động sử dụng quỹ dự phòng thiên tai, dịch bệnh và tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội để khắc phục hậu quả, bảo đảm nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

e) Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc như chính sách đất sản xuất, nước sinh hoạt, đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, chính sách di dân, tái định cư, xây dựng trung tâm cụm xã. Nghiên cứu, đề xuất với trung ương xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội đặc thù cho các vùng dân tộc, miền núi giai đoạn 2011 - 2015.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các cơ quan chủ quản thông tin, truyền thông, báo chí:

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và về nội dung của Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính

phủ để thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, nhất là các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, tiền tệ, giá cả, chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ hộ nghèo trực tiếp chịu sự tác động của việc điều chỉnh giá điện để nhân dân hiểu và đồng thuận.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức họp báo vào đầu tháng 3 năm 2011 và các cuộc họp báo khác phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình thực hiện Nghị quyết của tỉnh, kế hoạch thông tin, tuyên truyền... Định hướng công tác khác của báo chí, các cơ quan truyền thông của tỉnh.

- Định hướng cho cơ quan báo chí của tỉnh, Phân xã Thông tấn xã Việt Nam tại Cao Bằng, các tạp chí, bản tin, các Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Tập trung thông tin, tuyên truyền về cơ chế chính sách, tình hình thực tế giá cả thị trường để cung cấp kịp thời, đầy đủ, rõ ràng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức các hình thức phù hợp phổ biến Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình thực hiện Nghị quyết Chính phủ của Ủy ban nhân dân tỉnh, cho cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đồng thuận cao, cộng đồng trách nhiệm thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch định hướng và chỉ đạo Đoàn Nghệ thuật tỉnh, các đội văn hoá thông tin lưu động, các phòng Văn hoá thông tin đẩy mạnh tuyên truyền cổ động, trực động và cụ thể bằng miệng, bằng lời, bằng các loại hình văn hoá, nghệ thuật... góp phần động viên toàn xã hội thực hiện tốt những giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Xử lý nghiêm, kịp thời theo thẩm quyền các hành vi đưa tin sai sự thật, không đúng định hướng của Đảng và về việc thực hiện chủ trương kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể nhân tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị chỉ đạo và chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch cho báo chí, nhất là những vấn đề mà dư luận quan tâm.

5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP và Chương trình số 133/CTr-UBND ngày 25/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chương trình công tác năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện ngay trong tháng 03 năm 2011 chương trình hành

động cụ thể của đơn vị mình. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, triệt để các nội dung quy định tại Chương trình này; định kỳ hàng tháng, hàng quý, kiểm điểm, báo cáo tình hình thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ hàng tháng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình và kết quả triển khai Chương trình của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị; tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ hàng tháng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị và các tổ chức đoàn thể chỉ đạo các cấp hội tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ, tham gia tích cực, thiết thực, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

Thủ trưởng các cấp, các ngành của tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình trong lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ được giao. Các phương tiện thông tin đại chúng tập trung làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao và sức mạnh tổng hợp của toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh